

Số: 55 /KH-UBND

Cam Lộ, ngày 26 tháng 9 năm 2017

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện Cam Lộ

Thực hiện Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm, UBND huyện ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều để có cơ sở xây dựng kế hoạch, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo và thực hiện các chính sách an sinh xã hội trong năm 2018.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phải thực hiện đúng phương pháp, quy trình và bộ công cụ rà soát theo quy định, bảo đảm dân chủ, công khai, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Đoàn thể nhân dân và có sự tham gia của người dân nhằm xác định đúng đối tượng.

- Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo; không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

II. TIÊU CHÍ VÀ CHUẨN NGHÈO TIẾP CẬN ĐA CHIỀU:

Tiêu chí và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016- 2020, cụ thể như sau:

1. Các tiêu chí tiếp cận đo lường nghèo đa chiều:

a) Tiêu chí về thu nhập:

- Chuẩn nghèo: 700.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 900.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.

- Chuẩn cận nghèo: 1.000.000 đồng/người/tháng ở khu vực nông thôn và 1.300.000 đồng/người/tháng ở khu vực thành thị.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản:

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (05 dịch vụ): y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (10 chỉ số) bao gồm: tiếp cận các dịch vụ y tế; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu

người; nguồn nước sinh hoạt; hồ xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo:

a) Hộ nghèo:

a1) Khu vực nông thôn: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống;
- + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiết hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

a2) Khu vực thành thị: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống;
- + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiết hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Hộ cận nghèo:

b1) Khu vực nông thôn: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiết hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

b2) Khu vực thành thị: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiết hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, BIỂU MẪU RÀ SOÁT:

1. Đối tượng rà soát:

- Là toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 do UBND xã, thị trấn đang quản lý.

- Những hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017, nhưng địa phương chủ động phát hiện những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện nghèo, cận nghèo.

2. Phạm vi rà soát: 9/9 xã, thị trấn

3. Phương pháp rà soát: Thực hiện rà soát thông qua đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiết hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

4. Biểu mẫu, phụ lục rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017, biểu mẫu (bao gồm: hướng dẫn sử dụng Phiếu A, Phiếu B, Phiếu C, các biểu mẫu, phụ lục rà soát theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm).

IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO:

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 được thực hiện theo quy trình như sau:

1. Xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát:

Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp xã chủ trì, phối hợp với Trưởng thôn/bản/khu phố để tổ chức xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát trên địa bàn:

a) Đối với hộ gia đình có khả năng nghèo, cận nghèo: điều tra viên sử dụng mẫu phiếu A để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình có đăng ký đề nghị xét duyệt bổ sung hộ nghèo, cận nghèo. Nếu hộ gia đình có từ 02 chỉ tiêu trở xuống thì đưa vào danh sách các hộ có khả năng nghèo, cận nghèo để tổ chức rà soát;

Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp xã và Trưởng thôn/bản/khu phố chủ động phát hiện những trường hợp nhận thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng nghèo, cận nghèo (kể cả hộ chưa đăng ký, đề nghị xét duyệt bổ sung hộ nghèo, cận nghèo) thì cũng xem xét để đưa vào danh sách các hộ cần rà soát.

b) Đối với hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo: Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp xã lập danh sách toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý để tổ chức rà soát (sử dụng mẫu phiếu B).

2. Tổ chức rà soát, lập danh sách phân loại hộ gia đình:

Các điều tra viên thực hiện rà soát các hộ gia đình theo mẫu phiếu B, qua rà soát, tổng hợp và phân loại kết quả như sau:

a) Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

- Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 từ 120 điểm trở xuống, hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên;

- Hộ nghèo khu vực thành thị là hộ có tổng điểm B1 từ 140 điểm trở xuống, hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên;

- Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm;

- Hộ cận nghèo khu vực thành thị là hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm.

b) Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

- Hộ thoát nghèo khu vực nông thôn:

+ Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 150 điểm;

+ Hộ thoát nghèo, nhưng vẫn là hộ cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm;

- Hộ thoát nghèo khu vực thành thị:

+ Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm;

+ Hộ thoát nghèo, nhưng vẫn còn là hộ cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm;

- Hộ thoát cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 trên 150 điểm;

- Hộ thoát cận nghèo khu vực thành thị là hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm.

3. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát:

- Thành phần tham gia gồm: đại diện chính quyền, các hội, đoàn thể, cán bộ chuyên trách giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì cuộc họp), Bí thư Chi bộ,

Chi hội trưởng các Hội, Bí thư Đoàn Thanh niên thôn và đại diện một số hộ gia đình được các hộ dân trong thôn cử làm đại diện tham dự cuộc họp.

- Nội dung cuộc họp: lấy ý kiến người dân để thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (chủ yếu tập trung vào hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

- Kết quả cuộc họp được lập thành 02 Biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban giảm nghèo cấp xã).

4. Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 07 ngày làm việc.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban giảm nghèo cấp xã cần tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát theo đúng quy trình.

5. Báo cáo, xin ý kiến thẩm định của UBND huyện:

UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi hoàn tất quy trình niêm yết công khai (và phúc tra nếu có khiếu nại của người dân) để UBND huyện tổng hợp, có ý kiến thẩm định trước khi ban hành Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã công nhận kết quả rà soát. Việc xin ý kiến thẩm định và tổ chức kiểm tra, phúc tra (nếu có) trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi báo cáo, xin ý kiến thẩm định.

6. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn:

a) Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ kết quả phân loại hộ gia đình qua rà soát, tiếp thu ý kiến thẩm định của UBND huyện để quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; thực hiện cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt để phục vụ cho công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước;

b) Chỉ đạo Ban giảm nghèo cấp xã tổ chức thu thập bổ sung đặc điểm, điều kiện sống (thông tin hộ và các thành viên trong hộ) của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (sử dụng mẫu phiếu C) và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

7. UBND cấp xã báo cáo UBND huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi Chủ tịch UBND cấp xã ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng LĐ-TBXH:

a) Tham mưu UBND huyện Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện, phân công thành viên phụ trách địa bàn. (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực và đại diện lãnh đạo Chi cục Thống kê làm Phó Trưởng ban)

- Xây dựng và trình UBND huyện ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017;

- Phối hợp với Sở LĐ-TBXH tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát (điều tra viên) và các giám sát viên; (theo lịch của Sở LĐ-TB&XH)

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và thời hạn quy định;

b) Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại;

c) Tổng hợp, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở LĐ- TBXH);

d) Hướng dẫn UBND cấp xã tổ chức thực hiện cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý.

2. Chi cục Thống kê huyện: Phối hợp với phòng LĐ-TBXH chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt đợt rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổng hợp báo cáo số hộ, số khẩu trong quá trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Đài Truyền thanh:

Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục đích và nội dung của đợt rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.

4. Đề nghị UBMT và các Hội, Đoàn thể cấp huyện: Tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện tốt công tác giám sát quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

5. UBND các xã, thị trấn:

a) Chỉ đạo Ban giảm nghèo các xã, thị trấn trực tiếp tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn với nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cơ sở các thành viên thuộc Ban Giảm nghèo cấp xã và có bổ sung công chức Văn phòng- Thống kê;

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; khuyến khích các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia vào diện rà soát;

- Xây dựng phương án kế hoạch, kinh phí, tổ chức lực lượng (điều tra viên) tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn sau khi có kết quả rà soát chính thức; báo cáo UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát (qua Phòng LĐ-TBXH). Trên cơ sở kết quả rà soát, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận và chỉ đạo tổ chức việc cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

c) Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2017; theo dõi, cập nhật bổ sung thông tin đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý.

d) Ban chỉ đạo cấp xã phải lưu trữ toàn bộ: Phiếu A, Phiếu B, Phiếu C và các bảng tổng hợp của đợt rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát và các vấn đề liên quan khác.

e) Photo các loại phiếu, biểu mẫu để phục vụ cho quá trình rà soát (*phòng LĐ-TBXH cung cấp các loại biểu mẫu*)

VI. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN:

Từ ngày 26/9/2017 đến ngày 15/11/2017:

STT	Thời gian	Nội dung hoạt động
1	Từ ngày 26/9/2017 đến ngày 14/10/2017	<p>* Cấp huyện: Phòng Lao động- TBXH tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch; Quyết định thành lập BCD rà soát cấp huyện; Phối hợp với Sở LĐ-TBXH Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch và tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho cấp xã (ngày 03/10/2017)</p>
3	Từ ngày 15/10/2017 đến ngày 15/11/2017	<p>* Cấp xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền, phổ biến; triển khai kế hoạch điều tra về thôn, bản, khu phố; Thành lập Ban chỉ đạo rà soát cấp xã. - Tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định hướng dẫn về phương pháp, quy trình và bộ công cụ rà soát. - Tổng hợp kết quả rà soát sơ bộ và báo cáo lên Ban chỉ đạo huyện trước ngày 05/11/2017. - Tổng hợp kết quả rà soát chính thức và báo cáo Ban chỉ đạo huyện trước ngày 15/11/2017. - Sau khi có kết quả rà soát chính thức, BCD cấp xã thu thập thông tin về đặc điểm hộ nghèo, hộ cận nghèo (Phiếu C) và cập nhật vào phần mềm quản lý.
4	Từ ngày 06/11/2017 đến ngày 15/11/2017	<p>* Cấp huyện: Thẩm định kết quả rà soát do cấp xã gửi lên; tổng hợp, báo cáo kết quả sơ bộ về Sở Lao động- TBXH trước ngày 10/11/2017; Tổng hợp, báo cáo kết quả chính thức về Sở Lao động- TBXH trước ngày 15/11/2017.</p>

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch dự trù kinh phí tập huấn, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 cho Ban chỉ đạo huyện, các xã, thị trấn và điều tra viên.

- Kinh phí tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 do UBND các xã, thị trấn bố trí đảm bảo thực hiện theo chế độ tài chính quy định hiện hành.

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện; nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội: Điện thoại: 0533.732.357) để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH;
- TT HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- UBMT và các Hội, Đoàn thể;
- Các thành viên BCD điều tra HN, HCN;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, các PVP, CVVX;
- Lưu: VT, LĐXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Tuấn